

**TỦ ĐÔNG GAGGENAU**

**RF411305**

**RF411306**

**RF461305**

**RF461306**

**RF471305**

**RF471306**



## Hướng dẫn an toàn

Hướng dẫn an toàn Thiết bị này tuân thủ các quy định an toàn có liên quan đối với các thiết bị điện và được trang bị chức năng giảm tiếng ồn.

Mạch làm lạnh đã được kiểm tra xem có bị rò rỉ không.

Về các hướng dẫn này

Đọc và làm theo hướng dẫn lắp đặt và sử dụng. Chúng chứa thông tin quan trọng về cách lắp đặt, sử dụng và bảo dưỡng thiết bị.

Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm nếu bạn bỏ qua các thông báo và cảnh báo trong hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

Giữ lại tất cả các tài liệu để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Nguy cơ nổ

Không bao giờ sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị (ví dụ: máy sưởi hoặc máy làm đá điện).

Không lưu trữ các sản phẩm có chất dễ cháy (ví dụ: bình xịt) hoặc chất nổ trong thiết bị.

Đậy chặt còn có nồng độ cao và cất giữ ở tư thế thẳng đứng.

Không sử dụng các biện pháp bổ sung để đẩy nhanh quá trình rã đông ngoài các biện pháp do nhà sản xuất khuyến nghị.



## Nguy cơ cháy/Nguy cơ do chất làm lạnh

Các ống của mạch làm lạnh truyền một lượng nhỏ chất làm lạnh thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy (R600a). Chất này không làm hỏng tầng ozon và không góp phần gây ra hiệu ứng nhà kính. Nếu chất làm lạnh thoát ra, nó có thể làm bạn bị thương hoặc bắt lửa.

Không làm hỏng các ống.

Nếu các ống bị hỏng:

## Nguy cơ điện giật

Việc lắp đặt và sửa chữa không đúng cách có thể khiến người dùng gặp rủi ro đáng kể.

Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo cáp nguồn không bị kẹt hoặc hư hỏng.

Nếu cáp nguồn bị hỏng: hãy ngắt ngay thiết bị khỏi nguồn điện.

Không sử dụng ổ cắm điện nhiều ổ cắm, dây dẫn điện kéo dài hoặc bộ chuyển đổi.

Chỉ nên để nhà sản xuất, Dịch vụ khách hàng hoặc người có trình độ tương tự sửa chữa thiết bị.

Chỉ sử dụng các bộ phận gốc do nhà sản xuất cung cấp.

Nhà sản xuất đảm bảo rằng các bộ phận này đáp ứng các yêu cầu về an toàn.

Nguy cơ bị bỏng lạnh

Không bao giờ cho thực phẩm đông lạnh trực tiếp từ ngăn đông vào miệng.

Tránh tiếp xúc lâu giữa da và thực phẩm đông lạnh, đá hoặc các ống trong ngăn đông.

Nguy cơ thương tích

Các hộp đựng đồ uống có ga có thể bị nổ.

Không cất giữ các hộp đựng đồ uống có ga trong ngăn đông

.

## Biện pháp:

Đảm bảo rằng trẻ em và những người dễ bị tổn thương

đã hiểu rõ các mối nguy hiểm.

Một người chịu trách nhiệm về an toàn phải

giám sát hoặc hướng dẫn trẻ em và những người dễ bị tổn thương đang sử dụng thiết bị.

Chỉ trẻ em từ 8 tuổi trở lên mới được

Để ngọn lửa trần và nguồn đánh lửa tránh xa thiết bị.

Thông gió cho phòng.

Tắt thiết bị và rút phích cắm điện.

Vui lòng liên hệ với Dịch vụ khách hàng.

Nguy cơ cháy

Ổ cắm điện nhiều ổ cắm di động hoặc nguồn điện có thể quá nóng, gây ra hỏa hoạn. Không bao giờ để ổ cắm điện nhiều ổ cắm di động hoặc nguồn điện di động phía sau thiết bị.

Tránh đặt trẻ em và những người dễ bị nguy cơ

Những người có nguy cơ ở đây là:

Trẻ em,

Người có khả năng thể chất, tinh thần hoặc giác quan hạn chế,

Người không có đủ kiến thức về việc vận hành an toàn thiết bị

### **Mục đích sử dụng**Sử dụng thiết bị này

chỉ để đông lạnh thực phẩm và làm đá.

Chỉ sử dụng trong nhà và trong môi trường gia đình.

Chỉ sử dụng theo hướng dẫn sử dụng này.

Thiết bị này được thiết kế để sử dụng ở độ cao tối đa 2000 mét so với mực nước biển.

sử dụng thiết bị.

Giám sát trẻ em đang vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị.

Không bao giờ cho phép trẻ em chơi với thiết bị.

Nguy cơ ngạt thở

Nếu thiết bị có khóa: để chìa khóa xa tầm với của trẻ em.

Giữ trẻ em tránh xa bao bì và các bộ phận của bao bì.

Hư hỏng tài sản

Để tránh hư hỏng tài sản:

Không đứng hoặc chống đỡ trên đế, thanh trượt hoặc cửa.

Giữ các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa không bị dính dầu và mỡ.

Kéo phích cắm điện – không kéo dây nguồn.

Trọng lượng

Thiết bị rất nặng. Thiết bị luôn phải được vận chuyển và lắp đặt bởi ít nhất 2 người.

### **Bao bì**

Tất cả các vật liệu đều an toàn với môi trường và có thể tái chế:

Vứt bỏ bao bì theo cách thân thiện với môi trường

Vui lòng hỏi đại lý hoặc hỏi chính quyền địa phương về các phương tiện xử lý hiện tại.

Thiết bị cũ

Nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái chế bằng cách tái chế các thiết bị cũ.

m Cảnh báo – Trẻ em có thể bị nhốt trong thiết bị và ngạt thở!

Để lại các kệ và hộp đựng trong thiết bị để tránh trẻ em trèo vào.

Giữ trẻ em tránh xa thiết bị thừa.

Thận trọng!

Chất làm lạnh và khí độc hại có thể thoát ra.

Không làm hỏng các ống của mạch làm lạnh hoặc lớp cách điện.

1 Rút phích cắm điện.

2 Cắt đứt dây nguồn.

3 Xử lý thiết bị đúng cách.

Thiết bị này được dán nhãn theo

Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU về chất thải thiết bị điện và điện tử (WEEE).

Chỉ thị này cung cấp khuôn khổ chung cho toàn EU để trả lại và tái chế các thiết bị cũ.

## Lắp đặt và kết nối

Lắp đặt và bảo hành Phạm vi cung cấp n

Sau khi mở hộp tất cả các bộ phận, hãy kiểm tra xem có bất kỳ hư hỏng nào trong quá trình vận chuyển không.

Nếu bạn có bất kỳ khiếu nại nào, hãy liên hệ với đại lý mà bạn đã mua thiết bị hoặc Dịch vụ khách hàng của chúng tôi.

Gói hàng bao gồm các bộ phận sau:

- Thiết bị tích hợp
- Phụ kiện bên trong (tùy theo kiểu máy)
- Vật liệu lắp đặt
- Hướng dẫn sử dụng
- Hướng dẫn lắp đặt
- Sổ tay dịch vụ khách hàng
- Vỏ bảo hành
- Thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn

Thông số kỹ thuật

Chất làm lạnh, dung tích khối và các thông số kỹ thuật khác có thể được tìm thấy trên bảng định mức

Lắp đặt thiết bị

Vị trí lắp đặt

Thiết bị càng chứa nhiều chất làm lạnh thì phòng đặt thiết bị càng phải lớn. Trong những phòng quá nhỏ, chất làm lạnh bị rò rỉ có thể tạo thành hỗn hợp khí-không khí dễ cháy.

Cần ít nhất 1 m<sup>3</sup> diện tích phòng cho mỗi 8 g chất làm lạnh. Lượng chất làm lạnh trong thiết bị của bạn được ghi trên bảng định mức bên trong thiết bị.

Trọng lượng của thiết bị có thể lên tới 460 kg tùy thuộc vào kiểu máy. Để phải đủ ổn định và không được đổ. Nếu cần, hãy gia cố sàn.

Nhiệt độ phòng được phép

Nhiệt độ phòng được phép phụ thuộc vào lớp khí hậu của thiết bị.

Thông tin về lớp khí hậu có thể được tìm thấy trên bảng đánh giá.

Lớp khí hậu            Nhiệt độ phòng cho phép

<b>SN</b>	+10°C ... 32°C
<b>N</b>	+16°C ... 32°C
<b>ST</b>	+16°C ... 38°C
<b>T</b>	+16°C ... 43°C

nhiệt độ phòng.

Nếu một thiết bị có lớp khí hậu SN được vận hành ở nhiệt độ phòng lạnh hơn, thiết bị sẽ không bị hư hỏng ở nhiệt độ phòng lên đến +5°C.

Đường cắt tích hợp

Đường cắt phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Giá đỡ chống nghiêng được lắp đặt
- Độ sâu đường cắt tối thiểu 610 mm, để lắp đặt phẳng 635 mm
- Hình chữ nhật
- Chắc chắn – các tấm bên và mặt trên phải dày tối thiểu 16 mm và được gắn chặt vào sàn hoặc tường
- Độ sâu của các tấm bên được cắt ngắn: tối thiểu 100 mm

Lắp đặt cạnh nhau

Tuân thủ các thông số kỹ thuật trong hướng dẫn lắp đặt để lắp đặt cạnh nhau.

Nếu cần có tường ngăn giữa các thiết bị, thì tường phải rộng ít nhất 16 mm

## **Mẹo tiết kiệm năng lượng**

Nếu bạn làm theo hướng dẫn dưới đây, thiết bị của bạn sẽ sử dụng ít điện năng hơn.

Lưu ý: Việc sắp xếp các tính năng không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ điện năng của thiết bị.

-----

### **Lắp đặt thiết bị**

Giữ thiết bị tránh xa ánh sáng mặt trời trực tiếp. Thiết bị cần làm mát ít thường xuyên hơn ở nhiệt độ môi trường thấp

và do đó tiêu thụ ít điện năng hơn. Lắp đặt thiết bị càng xa càng tốt so với các bộ phận làm nóng, bếp nấu và các nguồn nhiệt khác:

Ít nhất 1¼" (3 cm) so với bếp điện hoặc bếp gas.

Ít nhất 11¾" (30 cm) so với bếp dầu hoặc bếp nhiên liệu rắn.

Chọn vị trí lắp đặt có nhiệt độ phòng khoảng 20°C.

Không che hoặc chặn các lỗ thông gió. Nếu không khí ấm có thể thoát ra ngoài, thiết bị cần làm mát ít hơn

Thông gió phòng hàng ngày. thường xuyên và do đó tiêu thụ ít điện năng hơn.

### **Sử dụng thiết bị**

Chỉ mở cửa thiết bị trong chốc lát. Không khí trong thiết bị sẽ không ấm lên nhiều. Thiết bị sẽ cần làm mát ít thường xuyên hơn và do đó tiêu thụ ít điện năng hơn.

Vận chuyển thực phẩm đã mua trong túi giữ lạnh và đặt vào thiết bị nhanh chóng.

Để thực phẩm và đồ uống ấm nguội trước khi đặt vào thiết bị.

Rã đông thực phẩm đông lạnh trong ngăn tủ lạnh để tận dụng nhiệt độ thấp của thực phẩm đông lạnh.

Luôn để khoảng cách giữa thực phẩm và thành sau. Không khí sau đó có thể lưu thông và độ ẩm sẽ không đổi. Thiết bị sẽ cần làm mát ít thường xuyên hơn và do đó tiêu thụ ít điện năng hơn.

Đóng gói thực phẩm kín khí.

Không che hoặc chặn các lỗ thông gió. Thiết bị sẽ tiêu thụ ít điện năng hơn nếu không khí ấm có thể thoát ra ngoài.

Hút bụi các lỗ thông gió một lần một năm.

## **Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên**

1 Tháo bỏ tài liệu thông tin, băng dính và lớp màng bảo vệ.

2 Vệ sinh thiết bị.

Kết nối nước

Thận trọng!

– Việc lắp đặt và kết nối thiết bị phải được thực hiện bởi các kỹ thuật viên có trình độ theo hướng dẫn lắp đặt được cung cấp.

– Để tránh làm hỏng thiết bị và đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường, chỉ nên kết nối thiết bị với hệ thống nước uống.

– Để tránh làm hỏng nước, phải lắp van ngắt. Áp suất nước của hệ thống nước uống  
Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa, phải lắp van giảm áp giữa kết nối nước uống và bộ ống  
để tránh làm hỏng thiết bị.

Lưu ý: Nếu áp suất nước quá thấp, điều này sẽ làm giảm chức năng của thiết bị.

Tối thiểu 0,2 Mpa (2 bar/29 psi)

Tối đa 0,8 Mpa (8 bar/116 psi)

## **Kết nối điện**

Thận trọng!

Không kết nối thiết bị với phích cắm tiết kiệm năng lượng điện tử

Lưu ý: Bạn có thể kết nối thiết bị với bộ biến tần điều khiển bằng điện lưới và bộ biến tần điều  
khiển bằng sin.

Bộ biến tần điều khiển bằng điện lưới được sử dụng cho các hệ thống quang điện được kết nối  
trực tiếp với lưới điện quốc gia. Bộ biến tần điều khiển bằng sin phải được sử dụng cho các ứng  
dụng cách ly. Các ứng dụng cách ly, ví dụ như trên tàu hoặc trong  
nhà nghỉ trên núi, không được kết nối trực tiếp với lưới điện quốc gia.

1 Sau khi lắp đặt thiết bị, hãy đợi ít nhất 1 giờ trước khi kết nối để tránh làm hỏng máy nén.

2 Kết nối thiết bị với ổ cắm được lắp đúng chỗ.

Ổ cắm phải tuân thủ các dữ liệu sau:

Ngoài Châu Âu: Kiểm tra xem loại dòng điện được chỉ định của thiết bị có tương ứng với  
các giá trị nguồn điện của bạn không. Các thông số kỹ thuật của thiết bị được ghi rõ trên bảng  
định mức.

3 Kết nối thiết bị với ổ cắm gần thiết bị.

Ổ cắm cũng phải dễ dàng tiếp cận sau khi lắp đặt thiết bị.

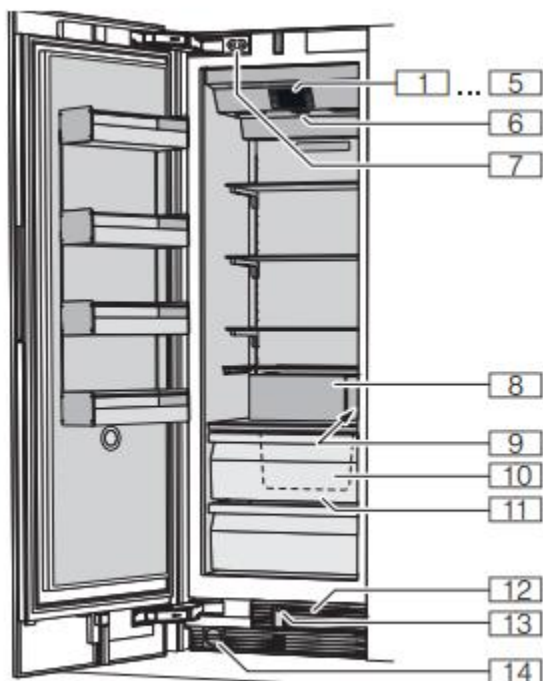
## **Cảnh báo – Nguy cơ bị điện giật!**

Nếu chiều dài của dây nguồn không đủ,

**KHÔNG** sử dụng ổ cắm điện nhiều ổ cắm hoặc dây nối dài

. Thay vào đó, vui lòng liên hệ với Dịch vụ khách hàng để tìm giải pháp thay thế

## Làm quen với thiết bị của bạn



1...5 Điều khiển

6 Công tắc chính bật/tắt

7 Bộ giảm chấn cửa

8 Máy làm đá

9 Bảng đánh giá

10 Hộp đựng đá viên

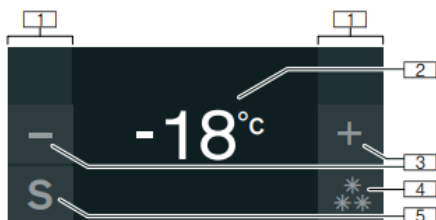
11 Hộp đựng thực phẩm đông lạnh

12 Cửa thông gió

13 Cửa mở tự động

## 14 Bộ lọc hạt

### Điều khiển



#### 1. Các trường cảm ứng

Có các cảm biến bên dưới các trường cảm ứng. Chạm vào biểu tượng sẽ gọi đến chức năng tương ứng.

#### 2. Màn hình hiển thị nhiệt độ ngăn đông

Chỉ ra nhiệt độ đã cài đặt theo °C/°F.

#### 3. nút -/+

Được sử dụng để thay đổi nhiệt độ.

#### 4. Nút \*\*\*/✕

Bật hoặc tắt chế độ đông lạnh siêu tốc.

#### 5. Nút S Mở menu chính

Nhấn nút S để mở menu chính.

Trong menu chính, bạn có thể tìm thấy:

- Cài đặt cơ bản
- Khóa màn hình để vệ sinh
- Tạo đá viên
- Chế độ tiết kiệm
- Đặt lại bộ đếm bộ lọc nước
- Tự kiểm tra
- Chế độ nghỉ (khi hoạt động)

### Menu cài đặt cơ bản

Để truy cập menu Cài đặt cơ bản:

1 Nhấn nút S.

2 Nhấn nút < để di chuyển đến mục menu Cài đặt cơ bản.

3 Mở menu bằng nút ✓.

Trong menu Cài đặt cơ bản, bạn sẽ tìm thấy các menu phụ và tùy chọn cài đặt sau:

- Độ sáng
- Màn hình hiển thị
- Màu trường cảm ứng
- Kiểu âm trường cảm ứng
- Âm lượng âm trường cảm ứng
- Âm lượng âm tín hiệu
- Bộ đếm bộ lọc nước
- Làm mờ khi đóng và mở cửa
- Đơn vị nhiệt độ
- Ngôn ngữ
- Cài đặt gốc
- Chế độ demo
- Chế độ nghỉ
- Tự động mở cửa
- Mạng gia đình
- Tự động khóa màn hình để vệ sinh



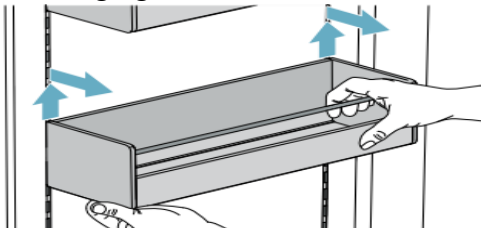
## Tính năng

(không phải tất cả các mẫu)

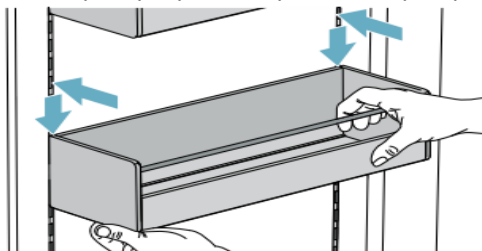
### Ngăn chứa đồ

Bạn có thể tháo và điều chỉnh chiều cao của ngăn chứa đồ:

- Nâng ngăn chứa đồ lên và tháo

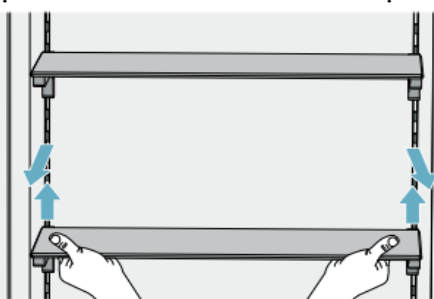


- Vệ sinh ngăn chứa đồ nếu cần và cẩn thận đặt lại vào vị trí cũ hoặc vị trí mới.



### Kệ

Bạn có thể tháo và điều chỉnh kệ:



1 Nâng kệ lên và tháo ra.

2 Khi lắp lại, hãy đặt móc ở mặt sau của kệ ở cùng độ cao để làm cho kệ cân bằng.

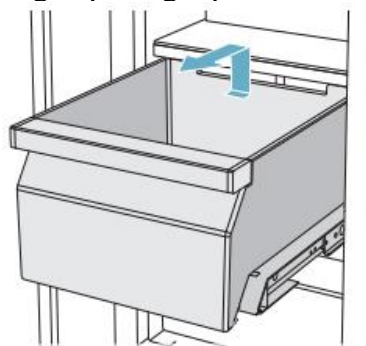
Lưu ý:

Lắp kệ cẩn thận để tránh làm trầy xước thiết bị

## Hộp đựng

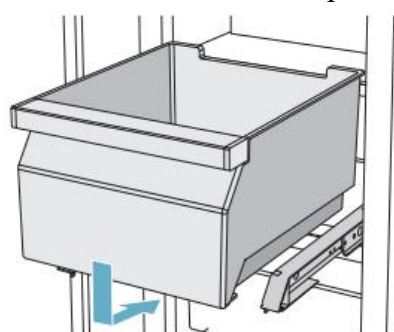
Bạn có thể tháo hộp đựng:

- Nhấn hộp đựng về phía sau,
- Nâng hộp đựng ở phía sau và tháo ra.



Bạn có thể lắp hộp đựng vào:

- Kéo hết thanh ray ống lồng ra
- Đặt hộp đựng lên thanh ray ống lồng và đẩy vào thiết bị cho đến khi khớp vào.



## Hộp đựng đá viên

Lưu ý:

Để tránh làm hỏng hộp đựng đá viên, hãy luôn đổ hộp đựng đá viên ra nếu bạn tắt thiết bị trong thời gian dài hoặc nếu mất điện.

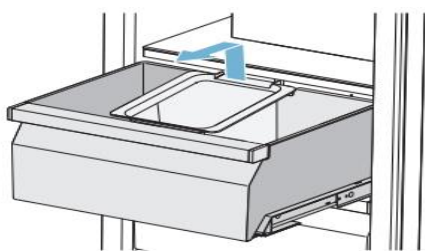
Đây là cách tháo hộp đựng đá viên:

1 Lấy hộp đựng thực phẩm đông lạnh ra.

Lưu ý:

Nếu góc mở cửa là 90°, bạn sẽ thấy dễ dàng tiếp cận hộp đựng đá viên hơn bằng cách tháo hộp đựng thực phẩm đông lạnh ra trước.

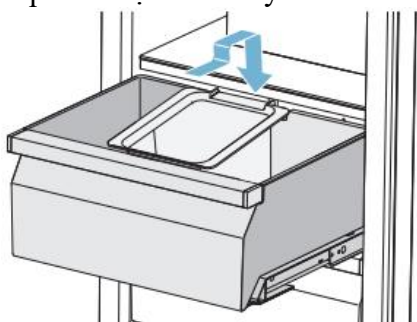
2 Nhấc hộp đựng đá viên ở phía sau và tháo ra.



Đây là cách lắp lại hộp đựng đá viên:

1 Lấy hộp đựng thực phẩm đông lạnh ra.

2 Lắp hộp đựng đá viên vào hộc của hộp đựng thực phẩm đông lạnh được cung cấp cho mục đích này.



## Túi đá

Trong trường hợp mất điện hoặc có lỗi:

Túi đá làm chậm quá trình làm ẩm thực phẩm đông lạnh đã lưu trữ.

Bạn có thể lấy túi đá ra để tạm thời giữ thực phẩm mát, ví dụ như trong túi giữ lạnh.

Máy làm đá

Thận trọng!

Làm hỏng thiết bị!

Không bao giờ cất chai lọ hoặc thực phẩm trong hộp đựng đá viên, kể cả trong thời gian ngắn. Điều này có thể làm tắc và hỏng máy làm đá.

Quá trình sản xuất đá viên bắt đầu ngay khi thiết bị đạt đến nhiệt độ đã cài đặt.

Lưu ý

– Quá trình sản xuất đá viên tự động dừng lại khi hộp đựng đá viên đầy.

– Khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên, hãy loại bỏ những viên đá đã sản xuất trong 24 giờ đầu tiên vì lý do vệ sinh.

– Nếu bạn đã ngừng sản xuất đá viên trong vài ngày, hãy loại bỏ 30-40 viên đá đầu tiên đã sản xuất vì lý do vệ sinh.

Thông tin về việc bật và tắt sản xuất đá viên  
~ "Bật hoặc tắt sản xuất đá viên"

Lọc hộp mực có chế độ bỏ qua

Lọc hộp mực có chế độ bỏ qua được cung cấp có thể lọc các hạt lớn ra khỏi nước uống, nhưng không lọc được vi khuẩn hoặc vi sinh vật.

Lọc hộp mực có chế độ bỏ qua có thể được giữ tronghiết bị vĩnh viễn. Bạn không cần phải thay lọc hộp mực có chế độ bỏ qua.

Lưu ý:

Bạn cũng có thể sử dụng thiết bị với bộ lọc nước. Nếu bạn đã thay thế hộp mực lọc có chế độ bỏ qua bằng bộ lọc nước, bạn phải bật bộ đếm bộ lọc nước.

~ "Bật và tắt bộ đếm bộ lọc nước"

Bộ lọc nước phải được thay thường xuyên.

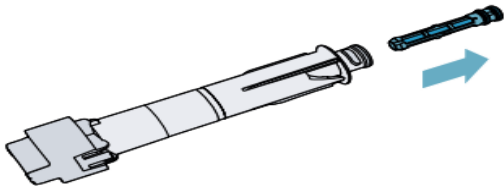
Khi thực hiện việc này, hãy lưu ý thông tin trên bộ lọc nước.

Vệ sinh hộp lọc có chế độ bypass  
Hộp lọc có chế độ bypass có thể được giữ trong thiết bị vĩnh viễn; không cần phải thay thế.

Chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh hộp lọc một lần một năm.

Vệ sinh hộp lọc có chế độ bypass như sau:

- 1 Vặn nắp hộp lọc có chế độ bypass ngược chiều kim đồng hồ.
- 2 Kéo hộp lọc có chế độ bypass ra.
- 3 Tháo bộ lọc bên trong ở phía sau hộp lọc có chế độ bypass.



- 4 Vệ sinh bộ lọc dưới vòi nước đang chảy.
- 5 Thay bộ lọc ở phía sau hộp lọc có chế độ bypass.

- 6 Lắp hộp lọc có chế độ bypass vào lỗ lọc cho đến hết cỡ.

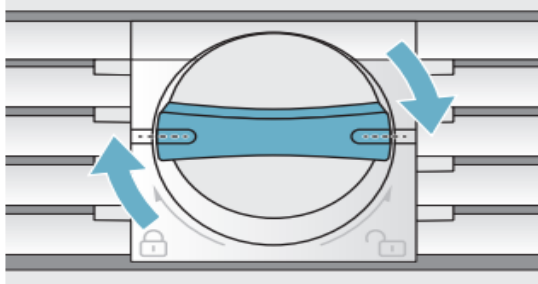
Lưu ý:

Khi thực hiện thao tác này, phải giữ nắp theo chiều thẳng đứng.

- 7 Vặn hộp lọc có chế độ bypass theo chiều kim đồng hồ đến vạch đánh dấu.

Lưu ý:

Nếu bạn không vặn hộp lọc có chế độ bypass đủ xa, nước sẽ rò rỉ ra ngoài, gây hư hỏng



Có thể mua bộ lọc hộp mực có chế độ bỏ qua hoặc bộ lọc nước mới từ Dịch vụ khách hàng hoặc đại lý chuyên nghiệp.

Thay hộp lọc có chế độ bypass hoặc thay thế bằng bộ lọc nước

Hộp lọc có chế độ bypass có thể được giữ trong thiết bị cố định; không cần phải thay.

Tuy nhiên, bạn có thể thay hộp lọc bằng chế độ bypass nếu cần hoặc thay bằng bộ lọc nước.

Lưu ý:

Sau khi lắp bộ lọc nước hoặc hộp lọc có chế độ bypass, hãy loại bỏ tất cả các viên đá được tạo ra trong 24 giờ đầu tiên.

- 1 Xoay nắp hộp lọc có chế độ bypass ngược chiều kim đồng hồ.

- 2 Kéo hộp lọc có chế độ bypass ra.

- 3 Tháo nắp bảo vệ của bộ lọc nước mới hoặc hộp lọc mới có chế độ bypass.

- 4 Tháo nắp hộp lọc cũ có chế độ bypass và lắp vào bộ lọc nước mới hoặc hộp lọc có chế độ bypass.

- 5 Trượt bộ lọc nước mới hoặc hộp lọc có chế độ bypass vào lỗ lọc hết mức có thể.

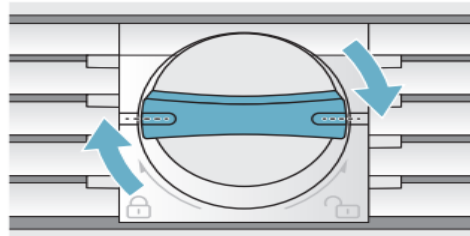
Lưu ý:

Nắp phải được giữ thẳng đứng khi thực hiện thao tác này.

- 6 Xoay bộ lọc nước hoặc hộp lọc có chế độ bypass theo chiều kim đồng hồ đến vạch đánh dấu.

Lưu ý:

Nếu bạn không vặn bộ lọc nước hoặc hộp lọc có chế độ bypass đủ xa, nước sẽ rò rỉ ra ngoài, gây hư hỏng.



- 7 Khi lắp bộ lọc nước: bật bộ đếm bộ lọc nước "Đặt lại bộ đếm bộ lọc nước"

Lưu ý:

Không cần bộ đếm bộ lọc nước khi sử dụng hộp lọc có chế độ bypass và do đó vẫn tắt.

- 8 Vứt bỏ những viên đá được tạo ra trong 24 giờ đầu tiên.

- 9 Xả nước khỏi hộp lọc cũ.

Lưu ý:

Bạn có thể rút bỏ hộp lọc có chế độ bypass đã được tháo ra trong rác thải sinh hoạt của bạn.

## Vận hành thiết bị

Vận hành thiết bị

1 Nhấn công tắc Bật/Tắt chính.

Thiết bị bắt đầu làm lạnh và đèn bật khi cửa mở.

2 Đặt nhiệt độ cần thiết.

~ "Cài đặt nhiệt độ"

Mẹo vận hành

Sau khi bật thiết bị, có thể mất vài giờ để đạt được nhiệt độ đã cài đặt. Không cho bất kỳ thực phẩm nào vào cho đến khi đạt được nhiệt độ đã chọn.

Hệ thống NoFrost hoàn toàn tự động đảm bảo ngăn đông không có đá.

Không cần rã đông.

Các mặt bên của vỏ tủ được làm nóng nhẹ

ở một số khu vực. Điều này ngăn ngừa sự ngưng tụ ở khu vực gioăng cửa.

Nếu không thể

mở lại ngay lập tức cửa ngăn đông sau khi đã đóng, hãy đợi cho đến khi áp suất thấp tạo ra cân bằng.

Tắt và ngắt kết nối thiết bị

Tắt thiết bị

Nhấn công tắc Bật/Tắt chính.

Thiết bị sẽ ngừng làm lạnh.

Ngắt kết nối thiết bị

Thận trọng!

Chất lượng nước giảm

Phải tắt nguồn cấp nước 3 giờ trước khi ngắt kết nối. Điều này ngăn ngừa nấm mốc hình thành do nước không sử dụng.

Nếu bạn không sử dụng thiết bị trong thời gian dài

1 Tắt nguồn cấp nước cho thiết bị và đợi 3 giờ.

2 Lấy thực phẩm ra.

3 Nhấn công tắc Bật/Tắt chính.

4 Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì.

Thiết bị sẽ ngừng làm lạnh.

5 Đổ hết đá viên trong hộp đựng và vệ sinh

## Cài đặt nhiệt độ

Nhiệt độ khuyến nghị

Ngăn đông

Nhấn liên tục nút  $-/+$  cho đến khi màn hình chỉ ra nhiệt độ cần thiết.

Làm đông nhanh

Làm đông nhanh làm mát ngăn đông lạnh càng lạnh càng có thể.

Bật chức năng làm đông nhanh, ví dụ:

để đông lạnh thực phẩm nhanh đến tận giữa

4 ... 6 giờ trước khi cho thực phẩm nặng 2 kg trở lên

để sử dụng công suất đông

Lưu ý: Khi bật chức năng làm đông nhanh, có thể xảy ra tiếng ồn khi vận hành tăng.

Sau khoảng 2 ^ ngày, thiết bị chuyển sang hoạt động bình thường.

Bật hoặc tắt chức năng làm đông nhanh

Nhấn nút  $**/*$ .

Khóa màn hình để vệ sinh

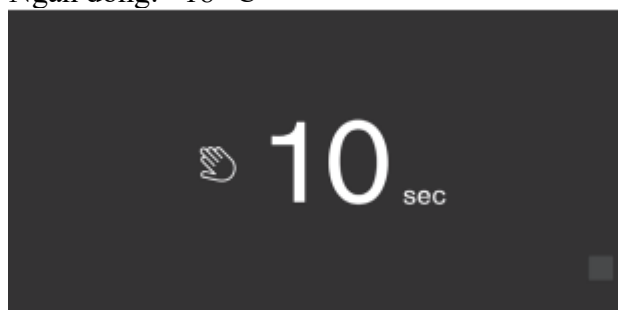
Bạn có thể sử dụng chức năng này để tắt chức năng cảm ứng của các nút điều khiển trong 10 giây. Trong thời gian này bạn có thể vệ sinh màn hình.

1 Nhấn nút S để mở menu chính.

2 Nhấn nút  $\blacktriangleright$

Màn hình vệ sinh xuất hiện và bắt đầu đếm ngược.

Ngăn đông:  $-18\text{ }^{\circ}\text{C}$



thiết bị.  
6 Để thiết bị mở.

### **Bật hoặc tắt chức năng sản xuất đá viên**

Thận trọng!

Làm hỏng thiết bị!


Không bao giờ cất chai lọ hoặc thực phẩm trong hộp đựng đá viên, kể cả trong thời gian ngắn. Điều này có thể làm tắc và làm hỏng máy làm đá.

Quá trình sản xuất đá viên sẽ bắt đầu ngay khi thiết bị đạt đến nhiệt độ đã cài đặt.

Lưu ý: Quá trình sản xuất đá viên sẽ tự động dừng lại khi hộp đựng đá viên đầy.

Bật hoặc tắt máy làm đá

1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.

2 Sử dụng nút  để di chuyển đến mục menu Sản xuất đá viên.

3 Nhấn nút **I/&**.

Chế độ Eco


Chế độ Eco chuyển thiết bị sang chế độ tiết kiệm năng lượng.


Thiết bị sẽ tự động cài đặt các nhiệt độ sau:

Ngăn đông: -16 /3


Bật hoặc tắt chế độ Eco

1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.

2 Nhấn nút  để di chuyển đến mục menu Chế độ Eco.

3 Nhấn nút .


Nhiệt độ thay đổi và màn hình hiển thị nhiệt độ mới. Khi chế độ Eco tắt, nhiệt độ khuyến nghị sẽ được thiết lập.

Lưu ý: Bạn cũng có thể bật hoặc tắt chế độ Eco bằng cách điều chỉnh nhiệt độ bằng các nút .

Đặt lại bộ đếm bộ lọc nước

Nếu bạn đang sử dụng bộ lọc nước trong thiết bị của mình thay vì bộ lọc hạt được cung cấp, bạn phải đặt lại bộ đếm bộ lọc nước bất cứ khi nào bạn thay bộ lọc nước.  
~ "Bật và tắt bộ đếm bộ lọc nước"

1 Nhấn nút **à** để mở menu chính.

2 Sử dụng nút  để di chuyển đến mục menu Đặt lại bộ đếm bộ lọc nước

.


3 Nhấn nút **TM** để xác nhận và xác nhận truy vấn lại bằng nút **TM**.


Lưu ý: Nếu bạn hủy truy vấn hoặc mất nhiều thời gian hơn 10 giây để thực hiện nhập liệu, bộ đếm máy lọc nước sẽ không được thiết lập lại.


Tự kiểm tra Chức năng này có thể được sử dụng để bắt đầu phân tích lỗi trên thiết bị.


Cài đặt độ sáng của điều khiển bảng điều khiển


1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.

2 Nhấn nút  để chuyển sang mục menu Cơ bản cài đặt.

3 Nhấn nút .

4 Nhấn nút  để mở mục menu Độ sáng.

5 Nhấn các nút  để đặt độ sáng cần thiết.

6 Nhấn nút .

Cài đặt đã được lưu.

7 Nhấn nút **X** để thoát menu.

### **Thiết lập màn hình hiển thị**


Bạn có thể chọn giữa cài đặt Giảm và


Tiêu chuẩn. Với cài đặt Giảm chỉ


nhiệt độ và các chức năng đặc biệt đang hoạt động được hiển thị trên bảng điều khiển sau một thời gian ngắn mà không hoạt động. Nếu chạm vào các trường cảm ứng, tất cả các nút sẽ được nhìn thấy một lần nữa.


Với cài đặt Tiêu chuẩn tất cả các nút luôn được giữ nguyên dễ thấy.


1 Nhấn nút **à** để mở menu chính.


2 Nhấn nút  để chuyển sang mục menu Cơ bản cài đặt.

3 Nhấn nút .

4 Sử dụng nút  để di chuyển đến mục menu Hiển thị màn hình.

5 Nhấn nút .

6 Nhấn các nút  để chuyển sang cài đặt cần thiết.

7 Nhấn nút .

Cài đặt đã được lưu.

8 Nhấn nút **X** để thoát menu

### **Đặt màu trường cảm ứng**

- 1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.
- 2 Nhấn nút **<** để chuyển sang mục menu Cơ bản cài đặt.
- 3 Nhấn nút **✓**
- 4 Nhấn nút **>** để di chuyển đến mục menu Chạm vào màu trường.
- 5 Nhấn nút **↵**.
- 6 Nhấn các nút **<>** để chuyển sang cài đặt cần thiết.
- 7 Nhấn nút **✓**  
Cài đặt đã được lưu.
- 8 Nhấn nút **X** để thoát menu.

### **Đặt loại âm trường cảm ứng**

Bạn có thể thay đổi hoặc tắt âm thanh của âm báo được tạo ra khi nhấn nút.

- 1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.
- 2 Nhấn nút **<** để chuyển sang mục menu Cơ bản cài đặt.
- 3 Nhấn nút **✓** để mở mục menu.
- 4 Nhấn nút **>** để di chuyển đến mục menu Chạm vào loại giai điệu trường.
- 5 Nhấn nút **↵** để mở mục menu.
- 6 Nhấn các nút **<>** để chọn cài đặt cần thiết.
- 7 Nhấn nút **✓**  
Cài đặt đã được lưu.
- 8 Nhấn nút **X** để thoát menu.

### **Đặt âm lượng của trường cảm ứng**

Bạn có thể điều chỉnh mức âm lượng của âm thanh được tạo ra khi nhấn các nút.

- 1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.
- 2 Nhấn nút **<** để chuyển sang mục menu Cơ bản cài đặt.
- 3 Nhấn nút **✓** để mở mục menu.
- 4 Nhấn nút **>** để di chuyển đến mục menu Chạm vào âm lượng trường.
- 5 Nhấn nút **↵** để mở mục menu.
- 6 Nhấn các nút **<>** để chọn cài đặt cần thiết.
- 7 Nhấn nút **✓**

### **Cài đặt âm lượng tín hiệu**

Bạn có thể điều chỉnh mức âm lượng của âm tín hiệu được tạo ra, ví dụ: với các báo động.

- 1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.
- 2 Nhấn nút **<** để chuyển sang mục menu Cơ bản cài đặt.
- 3 Nhấn nút **✓** để mở mục menu.
- 4 Nhấn nút **>** để chuyển đến mục menu Tín hiệu âm lượng.
- 5 Nhấn nút **↵** để mở mục menu.
- 6 Nhấn các nút **B C** để chọn cài đặt cần thiết.
- 7 Nhấn nút **✓** Cài đặt đã được lưu.
- 8 Nhấn nút **X** để thoát menu.

### **Bật đồng hồ lọc nước và tắt**

Nếu bạn đã thay bộ lọc hạt bằng bộ lọc nước, bật bộ đếm bộ lọc nước lên. Điều này sẽ nhắc nhở bạn thay thế bộ lọc nước trong thời gian tốt.

- 1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.
- 2 Sử dụng nút **<** để chuyển sang menu Cài đặt cơ bản.
- 3 Nhấn nút **✓**.
- 4 Sử dụng nút **>** để di chuyển đến mục menu Bộ lọc nước quây tính tiền.
- 5 Để thay đổi cài đặt, nhấn nút **↵**..
- 6 Chọn cài đặt cần thiết.
- 7 Xác nhận lựa chọn bằng cách nhấn nút **✓**.

### **Giảm độ sáng khi cửa mở và đóng cửa**

Nếu bật tính năng điều chỉnh độ sáng, ánh sáng sẽ dần dần trở nên sáng hơn khi cửa mở, rồi từ từ tối hơn khi nó được đóng lại.

Bật hoặc tắt độ mờ khi mở và đóng cửa lại

- 1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.
- 2 Nhấn nút **<** để chuyển sang mục menu Cơ bản cài đặt.
- 3 Nhấn nút **✓**.
- 4 Nhấn nút **>** để chuyển sang mục menu Làm mờ khi mở và đóng cửa.
- 5 Nhấn nút **↵**.

Cài đặt đã được lưu.  
8 Nhấn nút **X** để thoát menu.

### **Cài đặt đơn vị nhiệt độ**

Bạn có thể chọn giữa đơn vị °C và °F.

- 1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.
- 2 Nhấn nút **<** để chuyển sang mục menu Cơ bản cài đặt.
- 3 Nhấn nút **✓**.
- 4 Nhấn nút **<** để chuyển sang menu mục Đơn vị nhiệt độ.
- 5 Nhấn nút **↵**.
- 6 Nhấn các nút **<>** để di chuyển đến đơn vị cần thiết.
- 7 Nhấn nút **✓**.  
Đơn vị sẽ được thay đổi.
- 8 Nhấn nút **X** để thoát menu.

### **Cài đặt ngôn ngữ**

- 1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.
- 2 Nhấn nút **<** để chuyển sang mục menu Cơ bản cài đặt.
- 3 Nhấn nút **✓**.
- 4 Nhấn nút **<** để di chuyển đến mục menu Ngôn ngữ.
- 5 Nhấn nút **↵**.
- 6 Nhấn các nút **<>** để di chuyển đến vị trí mong muốn ngôn ngữ.
- 7 Nhấn nút **✓**.  
Màn hình khởi động lại và màn hình bắt đầu được hiển thị.

6 Nhấn nút **>** để chuyển sang mục menu **Bật hoặc**  
Tắt. Nhấn nút **✓** để xác nhận.

### **Đặt lại về cài đặt gốc**

- 1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.
- 2 Nhấn nút **<** để chuyển sang mục menu Cơ bản cài đặt.
- 3 Nhấn nút **✓**.
- 4 Nhấn nút **<** để chuyển đến mục menu Nhà máy cài đặt.
- 5 Nhấn nút **↵**.  
Một âm báo hiệu vang lên và một tin nhắn để xác nhận thiết lập lại xuất hiện.
- 6 Nhấn nút **✓**.  
Tất cả các cài đặt được đặt lại về cài đặt gốc.
- 7 Nhấn nút **X** để thoát menu.

### **Bật hoặc tắt chế độ demo**

- Chức năng làm mát của thiết bị bị tắt. Tất cả có thể sử dụng các chức năng khác.  
Lưu ý: Không lưu trữ bất kỳ thực phẩm nào ở chế độ demo vì thiết bị vẫn ở nhiệt độ phòng.
- 1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.
  - 2 Nhấn nút **<** để chuyển sang mục menu Cơ bản cài đặt.
  - 3 Nhấn nút **✓**.
  - 4 Nhấn nút **<** để chuyển đến mục menu Demo cách thức.
  - 5 Nhấn nút **↵**.
  - 6 Nhấn các nút **<>** để chọn cài đặt **Bật hoặc Tắt**.
  - 7 Nhấn nút **✓**.  
Cài đặt đã được lưu.
  - 8 Nhấn nút **X** để thoát menu.

## Chế độ nghỉ ngơi

Thiết bị sẽ tắt như sau:

Cửa mở tự động

Lưu ý: Với cài đặt không cần tay cầm, xin lưu ý rằng bạn sẽ không được hỗ trợ khi mở cửa trong thời gian này. Để mở cửa trong trường hợp này, tiếp cận từ bên dưới dưới bảng điều khiển phía dưới của đơn vị.

Máy làm đá

Tín hiệu âm thanh

Chiếu sáng nội thất

Tin nhắn trên màn hình


Độ sáng nền của màn hình bị giảm


Bật hoặc tắt chế độ nghỉ ngơi



Hiện thị hoặc ẩn Chế độ nghỉ trong menu chính



Để sử dụng chế độ Nghỉ ngơi, trước tiên bạn phải hiển thị chức năng trong menu chính:

1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.

2 Nhấn nút  để chuyển sang mục menu Cơ bản cài đặt.

3 Nhấn nút .

4 Nhấn nút  để chuyển sang mục menu Nghỉ ngơi cách thức. Nhấn nút .


5 Nhấn nút  để chuyển sang menu mục Có sẵn hoặc Không có sẵn. Xác nhận bởi nhấn nút .


6 Nhấn nút **X** để thoát menu.


Chức năng được hiển thị hoặc ẩn trong menu chính.

## Đang bật chế độ Nghỉ ngơi

1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.

2 Nhấn nút  để mở chế độ xem Chế độ nghỉ khoảng thời gian.

3 Sử dụng nút  để thay đổi thời lượng.

4 Nhấn nút  để bắt đầu.

Thiết bị sẽ tắt tất cả các chức năng được liệt kê.

Tắt chế độ Nghỉ ngơi

Sau khi hết thời gian đã chọn, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.

## Mở cửa tự động

Chức năng mở cửa tự động hỗ trợ bạn trong đang mở cửa.

Ngay khi bạn kích hoạt chức năng này, cửa tự động sẽ việc mở sẽ di chuyển ra ngoài và hỗ trợ bạn mở cửa.

Thận trọng!


Việc đóng cửa liên tục quá sớm sẽ gây ra cửa tự động mở bị hỏng hoặc bị mòn.

Không đóng cửa lâu như cửa tự động mở vẫn được di chuyển ra ngoài.


Nếu bạn vẫn đóng cửa, hãy để nó đóng lại trong 5 phút. Việc mở cửa tự động sẽ điều chỉnh lại chính nó.


## Mở mục menu Mở cửa tự động:

1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.

2 Sử dụng nút  để chuyển sang menu Cài đặt cơ bản.

3 Nhấn nút  để mở menu.

4 Sử dụng nút  để di chuyển đến mục menu Tự động việc mở cửa.

5 Để thay đổi cài đặt, nhấn nút  Bật hệ thống Push-to-open

Trong trường hợp cài đặt không có tay cầm, bạn có thể chọn hệ thống Đẩy để mở. Khi đó thiết bị của bạn sẽ mở một vết nứt nếu bạn ấn nhẹ vào cửa.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng việc mở cửa tự động được thực hiện bị tắt nếu chế độ Nghỉ ngơi được kích hoạt.

1 Mở mục menu Mở cửa tự động.

2 Chọn mục menu Hệ thống nhấn để mở.

3 Nhấn nút  để mở mục menu.

4 Chọn Lực mở. Tại đây bạn có thể chọn mức độ lực cần thiết để kích hoạt cửa tự động khai mạc.

5 Chọn Thời lượng mở. Tại đây bạn có thể chọn cách cánh cửa vẫn mở một vết nứt trước nó tự động đóng lại.

Lưu ý: Nếu cửa vẫn mở một vết nứt, thiết bị sẽ kiểm tra mỗi giây một lần xem cửa có vẫn còn mở. Sau khoảng thời gian mở đã chọn trôi qua, thiết bị sẽ đóng cửa tự động.



Để kết thúc chế độ Nghỉ trước khi hết thời gian đã chọn thời gian, nhấn nút ■

### **Bật hệ thống Kéo để mở**

Trong tình huống cài đặt có tay cầm, bạn có thể chọn hệ thống kéo để mở. Thiết bị của bạn sẽ hỗ trợ bạn trong việc mở cửa ngay khi bạn kéo tay cầm.

1 Mở mục menu Mở cửa tự động.

2 Chọn mục menu Hệ thống kéo để mở.

3 Nhấn nút ✓ để mở mục menu.

4 Chọn Lực mở. Tại đây bạn có thể chọn mức độ lực cần thiết để kích hoạt cửa tự động khai mạc.

Tắt tính năng mở cửa tự động

1 Mở mục menu Mở cửa tự động.

2 Chọn mục menu Tắt.

Mạng gia đình

Bạn có thể sử dụng chức năng này để thiết lập kết nối giữa tủ lạnh và thiết bị di động của bạn.

### **Báo thức**

AI arm Báo động cửa

Nếu cửa thiết bị mở trong thời gian dài, cửa sẽ báo động bật lên. Một thông báo xuất hiện trên điều khiển bằng điều khiển.

Tắt chuông báo cửa

Đóng cửa lại.

Lưu ý: Để tắt chuông báo cửa, bạn chỉ cần xác nhận thông báo trên bảng điều khiển. Nếu cánh cửa vẫn mở thêm vài phút nữa, có tin nhắn sẽ xuất hiện trở lại.

Báo động nhiệt độ

Nếu ngăn đông trở nên quá ấm, cảnh báo nhiệt độ được bật. Một thông báo xuất hiện trên bảng điều khiển. Thông báo hiển thị nhiệt độ ấm nhất nhiệt độ đạt được trong ngăn đông.

Thận trọng!

Vi khuẩn có thể phát triển trong quá trình rã đông và làm hỏng thực phẩm đông lạnh. Không đông lạnh lại thực phẩm sau khi đã rã đông hoặc bắt đầu rã đông.

Chỉ đông lạnh lại thực phẩm sau khi nấu.

Không bảo quản đông lạnh

thực phẩm trong thời gian bảo quản tối đa.

Lưu ý: Báo động có thể được kích hoạt mà không gây nguy hiểm cho thiết bị.

thực phẩm trong các trường hợp sau:

– Thiết bị đã được đưa vào sử dụng và chưa chứa bất kỳ thực phẩm nào.

– Một lượng lớn thực phẩm tươi sống được đặt trong thiết bị.

– Cửa ngăn đông cũng đã mở dài.

Tắt báo động nhiệt độ

1 Kiểm tra xem nguyên nhân của cảnh báo nhiệt độ có bị loại bỏ.

2 Nhấn nút ✓ để xác nhận tin nhắn.

Tin nhắn biến mất. Bảng điều khiển một lần nữa cho biết nhiệt độ cài đặt.

Từ thời điểm này trở đi, nhiệt độ ấm nhất được đo một lần nữa và lưu lại.

## Home Connect

Trang chủ ConectThiết bị này có khả năng kết nối Wi-Fi và có thể điều khiển từ xa được điều khiển bằng thiết bị di động.

Lưu ý: Wi-Fi là nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Liên minh.

Trong các trường hợp sau, thiết bị hoạt động như một Tủ lạnh không có kết nối mạng và vẫn có thể được vận hành thủ công bằng cách sử dụng các điều khiển:

- Thiết bị không được kết nối với mạng gia đình.
- Dịch vụ Home Connect không khả dụng ở quốc gia nơi thiết bị được thiết lập. Đối với một tổng quan về các quốc gia có Home Connect có sẵn, hãy xem [www.home-connect.com](http://www.home-connect.com).

Lưu ý: Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn an toàn trong người dùng này thủ công. Đảm bảo rằng những điều này cũng được tuân thủ nếu bạn vận hành thiết bị thông qua ứng dụng Home Connect và không có ở nhà khi làm việc đó.

Vui lòng làm theo hướng dẫn trong Home Connect ứng dụng. Thiết lập Home Connect Ghi chú



– Chờ ít nhất 2 phút sau khi bật nguồn thiết bị trước khi thiết lập Home Connect. Chỉ một sau đó là khởi tạo thiết bị nội bộ hoàn thành.

– Quan sát bảng bổ sung Home Connect, được kèm theo thiết bị hoặc có sẵn để tải xuống với hướng dẫn dưới [www.gaggenau.com](http://www.gaggenau.com). Nhập số E của công cụ của bạn trong trường tìm kiếm. Bạn có thể kết nối thiết bị của mình với mạng WLAN gia đình mạng (Wi-Fi) trong 3 bước cơ bản.


- 1 Cài đặt ứng dụng.
- 2 Kết nối tủ lạnh của bạn với mạng WLAN tại nhà mạng (Wi-Fi).
- 3 Kết nối tủ lạnh của bạn với Home Connect ứng dụng.

Menu mạng gia đình

Dưới đây là cách mở menu Mạng gia đình:

- 1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.
- 2 Nhấn nút  để chuyển đến mục menu Cơ bản cài đặt.
- 3 Nhấn nút  để mở mục menu.

Lưu ý: Lần đầu tiên mở menu, bạn sẽ được hướng dẫn tự động thông qua thiết lập ban đầu. Theo hướng dẫn trên bảng điều khiển. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem thêm các chương sau.

6 Nhấn các nút  để chọn cài đặt mong muốn menu phụ.

7 Nhấn nút **X** để thoát menu.


Các menu con sau đây có thể được tìm thấy trong Trang chủ trình đơn mạng:

- Kết nối  Kết nối với ứng dụng
  - Cập nhật phần mềm  Xóa cài đặt mạng
- Thiết lập kết nối với mạng gia đình

Lần đầu tiên bạn mở menu, bạn sẽ được hướng dẫn tự động thông qua thiết lập ban đầu. Theo dõi hướng dẫn trên bảng điều khiển.

- 1 Cài đặt ứng dụng Home Connect trên điện thoại di động của bạn thiết bị.
- 2 Mở menu Mạng gia đình trên tủ lạnh của bạn.
- 3 Mở ứng dụng trên thiết bị di động của bạn.
- 4 Đăng nhập hoặc đăng ký với ứng dụng nếu chưa truy cập được có sẵn.

5 Kiểm tra bộ định tuyến của mạng gia đình bạn để xem liệu có Chức năng WPS có sẵn để kết nối tự động.

6 Nếu chức năng này khả dụng, hãy khởi động mạng tự động kết nối bằng nút . Thực hiện theo các hướng dẫn trên bảng điều khiển.

7 Bắt đầu kết nối mạng thủ công nếu chức năng này được không có sẵn, nếu bạn không chắc chắn liệu chức năng này có có sẵn hoặc nếu kết nối mạng tự động không thành công.

Tủ lạnh tạm thời tự tạo ra mạng để kết nối thiết bị di động.


8 Bắt đầu kết nối mạng thủ công trong ứng dụng của bạn thiết bị di động.

Ngay khi tủ lạnh được kết nối với điện thoại di động thiết bị, kết nối giữa tủ lạnh và thiết bị của bạn mạng gia đình được thiết lập.

Lưu ý: Nếu không thể thiết lập kết nối, hãy kiểm tra liệu có đủ khả năng tiếp nhận hay không.

Xác minh cường độ tín hiệu

Cường độ tín hiệu được hiển thị trong cửa sổ bắt đầu của menu Mạng gia đình. Cường độ tín hiệu

4 Nhấn nút  để di chuyển đến mục menu Trang chủ mạng.

5 Nhấn nút  để mở mục menu


## Kết nối tủ lạnh với


Ứng dụng Kết nối Trang chủ

Sử dụng menu này để kết nối tủ lạnh của bạn với thiết bị di động thiết bị.

1 Cài đặt ứng dụng Home Connect trên điện thoại di động của bạn thiết bị và đăng nhập hoặc đăng ký.

2 Mở menu Mạng gia đình trên tủ lạnh của bạn.

3 Nhấn nút  để di chuyển đến mục menu Kết nối để ứng dụng.

4 Nhấn nút  để mở mục menu.

5 Xác nhận thông báo để hiển thị tủ lạnh ở chế độ ứng dụng.

6 Mở ứng dụng và đợi cho đến khi tủ lạnh được hiển thị.

Sử dụng Thêm để xác nhận kết nối giữa ứng dụng và tủ lạnh.

Nếu tủ lạnh không được hiển thị tự động, nhấp vào Thêm thiết bị trong ứng dụng và làm theo hướng dẫn


hướng dẫn. Ngay sau khi tủ lạnh của bạn được hiển thị, hãy thêm nó bằng +.

7 Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng cho đến khi quá trình đã hoàn tất.


Cài đặt bản cập nhật cho Home

Kết nối phần mềm

Tủ lạnh sẽ kiểm tra định kỳ xem liệu có bản cập nhật cho phần mềm Home Connect.

Nếu có bản cập nhật, một dấu chấm than nhỏ xuất hiện trên nút .

Cài đặt bản cập nhật:

1 Nhấn nút .

Menu đặc biệt Ghi chú mạng gia đình sẽ mở ra.

2 Nhấn nút  để mở mục menu.


phải là ít nhất 50%. Nếu cường độ tín hiệu quá thấp, kết nối có thể bị gián đoạn.

Cải thiện cường độ tín hiệu

Đặt bộ định tuyến gần tủ lạnh hơn.

Đảm bảo rằng kết nối không bị can thiệp bởi tường chắn.


Lắp đặt bộ lặp để tín hiệu mạnh hơn


3 Để đóng cửa sổ ghi chú, nhấn nút 

4 Mở menu Mạng gia đình trên tủ lạnh của bạn.

~ "Thiết lập Home Connect"

5 Nhấn nút C để chuyển đến mục menu Phần mềm cập nhật.

6 Nhấn nút  để mở mục menu.

Lưu ý: Nút  chỉ hiển thị nếu có bản cập nhật có sẵn.

Cài đặt phần mềm mới.

7 Một ghi chú sẽ xuất hiện ngay sau khi quá trình cài đặt hoàn tất.

8 Nhấn nút  để đóng ghi chú.


Quyền truy cập Dịch vụ khách hàng

Nếu bạn liên hệ với Dịch vụ khách hàng, họ có thể truy cập thiết bị và xem trạng thái của nó sau khi bạn đã đưa ra bằng lòng. Bạn cần kết nối thiết bị của mình với mạng gia đình của bạn để thực hiện việc này. Thông tin thêm về quyền truy cập Dịch vụ Khách hàng và tính khả dụng của nó ở quốc gia của bạn có sẵn theo

[www.home-connect.com](http://www.home-connect.com) trong khu vực Trợ giúp & Hỗ trợ.

1 Liên hệ với bộ phận Dịch vụ Khách hàng.

2 Xác nhận việc bắt đầu truy cập Dịch vụ khách hàng trong ứng dụng.

Trong quá trình truy cập Dịch vụ Khách hàng, biểu tượng  xuất hiện trên bảng điều khiển.

3 Ngay sau khi Bộ phận Dịch vụ Khách hàng nhận được dữ liệu cần thiết, họ sẽ chấm dứt quyền truy cập của mình.

Lưu ý: Bạn có thể tạm dừng quá trình chẩn đoán từ xa sớm bằng cách tắt quyền truy cập Dịch vụ khách hàng trong Trang chủ

Một cửa sổ ghi chú với các bước cần thiết để cài đặt phần mềm mới xuất hiện.


Kết nối ứng dụng.


### **Xóa cài đặt mạng**

Nếu có vấn đề khi cố gắng thiết lập một kết nối hoặc nếu bạn muốn đăng ký thiết bị trong mạng gia đình WLAN khác (Wi-Fi),  
Mạng gia đình

Cài đặt kết nối có thể được thiết lập lại.

1 Mở menu Mạng gia đình trên tủ lạnh của bạn.

2 Nhấn nút  để di chuyển đến mục menu Xóa cài đặt mạng.

3 Nhấn nút  để mở mục menu.

4 Xác nhận tin nhắn xóa mạng cài đặt.

Để kết nối lại thiết bị với mạng gia đình WLAN

(Wi-Fi), hãy thực hiện lại thiết lập ban đầu.

### **Thông tin về bảo vệ dữ liệu**

Lần đầu tiên thiết bị Home Connect của bạn được đã đăng ký trên mạng gia đình WLAN được kết nối với Internet (Wi-Fi), thiết bị của bạn sẽ truyền tải các loại dữ liệu sau tới máy chủ Home Connect (đăng ký lần đầu):

Nhận dạng thiết bị duy nhất (bao gồm mã thiết bị cũng như địa chỉ MAC của đã cài đặt mô-đun giao tiếp Wi-Fi).

Chứng chỉ bảo mật của giao tiếp Wi-Fi mô-đun (để đảm bảo kết nối dữ liệu an toàn).

Phiên bản phần mềm và phần cứng hiện tại của thiết bị của bạn thiết bị gia dụng.

Trạng thái của mọi thao tác khôi phục cài đặt gốc trước đó.

Việc đăng ký ban đầu này chuẩn bị cho Home Connect các chức năng để sử dụng và chỉ được yêu cầu khi bạn muốn sử dụng các chức năng Home Connect này lần đầu tiên.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng chức năng Home Connect có thể chỉ được sử dụng với ứng dụng Home Connect. Thông tin về bảo vệ dữ liệu có thể được gọi trong Ứng dụng Home Connect.

## Ngăn đông

Ngăn đông thích hợp cho:

- Bảo quản thực phẩm đông lạnh
- Làm đá viên
- Đông lạnh thực phẩm

Nhiệt độ có thể được đặt ở bất cứ đâu trong khoảng -24°C và -14°C.

Ngăn đông có thể dùng để bảo quản thực phẩm dễ hư hỏng trong thời gian dài hầu như không có chất lượng giảm đáng kể vì nhiệt độ thấp làm chậm đáng kể hoặc ngừng suy thoái. Các hình thức, hương vị và tất cả các thành phần có giá trị đều được phân lớn được giữ lại.

Khoảng thời gian giữa việc cho thực phẩm tươi sống vào tủ đông ngăn và nó đóng băng rắn phụ thuộc vào các yếu tố sau:

- Cài đặt nhiệt độ
- Loại thức ăn
- Lượng thực phẩm trong ngăn đông
- Số lượng và loại hình lưu trữ

Công suất đông lạnh

Thông tin về khả năng đóng băng có thể được tìm thấy trên tấm đánh giá.

~ "Làm quen với thiết bị của bạn"

Để sử dụng chức năng cấp đông, hãy bật chức năng cấp đông nhanh trước khi cho thực phẩm tươi vào tủ đông ngăn.

~ "Đông lạnh nhanh"

Điều kiện tiên quyết cho công suất cấp đông  
1 Xấp xỉ. 24 giờ trước khi cho sản phẩm tươi vào: bật chế độ đông lạnh nhanh.

2 Đổ thức ăn vào hộp đựng thực phẩm đông lạnh thấp nhất trước.

Đây là nơi thực phẩm sẽ đông cứng nhanh nhất.

3 Nếu hộp đựng thực phẩm đông lạnh thấp nhất không có đủ không gian, cắt phần còn lại vào ngăn bên trên.

Tận dụng tối đa thể tích ngăn đông

Đề cho lượng thực phẩm đông lạnh tối đa vào trong ngăn đông:

## Mua thực phẩm đông lạnh

- Kiểm tra bao bì xem có bị hư hỏng không.
- Kiểm tra xem có hạn sử dụng nào không.
- Nhiệt độ trong tủ đông siêu thị phải ở mức -18°C hoặc thấp hơn.
- Không làm gián đoạn dây chuyền cấp đông. Nếu có thể, vận chuyển thực phẩm đông lạnh trong túi mát và đặt trong tủ ngăn đông nhanh chóng.

Khi tải sản phẩm, xin lưu ý:

- Tốt nhất nên đông lạnh số lượng lớn thực phẩm trong tủ hộp đựng thực phẩm đông lạnh thấp nhất. Thực phẩm sẽ đông lạnh rất nhanh chóng và nhẹ nhàng ở đây.
- Phân phối thực phẩm khắp các ngăn hoặc ngăn đông lạnh hộp đựng thức ăn, để lại nhiều không gian.

Không để thực phẩm đông lạnh tiếp xúc với thực phẩm đã đông lạnh.

Nếu cần, hãy đóng gói lại thực phẩm đông lạnh vào ngăn đựng thực phẩm đông lạnh thùng chứa.

Quan trọng đối với việc lưu thông không khí không bị hạn chế trong thiết bị:

Đẩy các hộp đựng thực phẩm đông lạnh vào sâu nhất có thể đi.

Thực phẩm tươi đông lạnh

Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi và không bị hư hỏng.

Thực phẩm luộc, chiên hoặc nướng sẽ phù hợp hơn với đông lạnh hơn thực phẩm sống.

Trước khi đông lạnh thực phẩm, hãy chuẩn bị những gì thích hợp để nhằm giữ lại chất dinh dưỡng tốt nhất có thể giá trị, hương vị và màu sắc:

- Rau củ: rửa sạch, thái nhỏ, chần sơ.
- Quả: rửa sạch, bỏ hạt và có thể gọt vỏ, có thể thêm vào dung dịch đường hoặc axit ascorbic.

Thông tin về cách thực hiện việc này có thể được tìm thấy trong văn học có liên quan.

Thích hợp để đông lạnh

- Đồ nướng
- Cá và hải sản
- Thịt
- Gia cầm và thú săn
- Rau, trái cây và thảo mộc
- Trứng không vỏ
- Các sản phẩm từ sữa, ví dụ: phô mai, bơ và quark

- tháo tất cả các phụ kiện.
- Tháo nắp máy làm đá.
- Bảo quản thực phẩm trực tiếp trên kệ và trên sàn nhà của ngăn đông.

### **Không thích hợp để đông lạnh**

- Các loại rau thường được ăn sống, ví dụ. rau diếp hoặc củ cải
- Trứng luộc chín hoặc chưa bóc vỏ
- Nho
- Táo, lê và đào nguyên quả
- Sữa chua, kem chua, kem chua, creme fraiche và sốt mayonnaise

Đóng gói thực phẩm đông lạnh

Lựa chọn đúng loại bao bì và vật liệu là yếu tố quyết định đến việc duy trì chất lượng sản phẩm, và ngăn ngừa sự phát triển của hiện tượng cháy tủ đông.

- 1 Cho thực phẩm vào bao bì.
- 2 Đẩy không khí ra ngoài.
- 3 Gói thực phẩm kín để tránh mất hương vị và khô đi.
- 4 Dán nhãn bao bì với nội dung và ngày đông lạnh.

### **Bao bì phù hợp:**

- Màng nhựa
- Màng ống làm bằng polyethylene (PE)
- Lá nhôm
- Thùng đông lạnh

Vật liệu bịt kín phù hợp:

- Dây cao su
- Kẹp nhựa
- Băng dính chịu lạnh

### **Bao bì không phù hợp:**

- Giấy gói
- Giấy thấm dầu
- Giấy bóng kính
- Túi đựng rác và túi mua sắm đã qua sử dụng

Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh ở -18°C

Cá, xúc xích, đồ ăn sẵn, nướng

hàng hóa: Lên đến 6 tháng

Thịt, gia cầm: Tối đa 8 tháng

Trái cây, rau quả: Lên đến 12 tháng

- Bữa ăn sẵn và thức ăn thừa, ví dụ: súp, món hầm, thịt và cá nấu chín, các món khoai tây, bánh nướng và món tráng miệng

### **Rã đông thực phẩm đông lạnh**

Phương pháp rã đông phải được điều chỉnh phù hợp với thực phẩm và ứng dụng để giữ lại sản phẩm tốt nhất có thể chất lượng.

Các phương pháp rã đông:

- Để trong ngăn mát tủ lạnh (đặc biệt thích hợp đối với các loại thực phẩm có nguồn gốc động vật như cá, thịt, phô mai, quark)
- Ở nhiệt độ phòng (bánh mì)
- Cho vào lò vi sóng (thức ăn dùng ngay hoặc chuẩn bị ngay)
- Cho vào lò nướng/nồi nấu (thức ăn dùng ngay tiêu dùng hoặc chuẩn bị ngay)

Thận trọng!

Không đông lạnh lại thực phẩm sau khi đã rã đông hoặc bắt đầu rã đông. Bạn chỉ có thể đông lạnh lại thực phẩm sau đó đã được sử dụng làm bữa ăn sẵn (luộc hoặc chiên).

Thực phẩm đông lạnh không còn có thể được lưu trữ trong thời hạn tối đa.

### **= Rã đông**

Ngăn rã đông ngăn đông

Hệ thống NoFrost hoàn toàn tự động đảm bảo rằng ngăn đông vẫn không có đá. Rã đông không còn cần thiết nữa.

## **Vệ sinh**

Rõ ràng bạn Thân trọng!

Tránh làm hỏng thiết bị và các phụ kiện.

– Không sử dụng chất tẩy rửa có tính mài mòn, clorua hoặc axit tác nhân hoặc dung môi.

– Không sử dụng miếng bọt biển cọ rửa hoặc mài mòn.

Bề mặt kim loại có thể bị ăn mòn.

– Không bao giờ làm sạch kệ hoặc thùng chứa trong máy rửa bát.

Những bộ phận này có thể bị biến dạng.

Vệ sinh màn hình

Sự thay đổi nhiệt độ và độ ẩm có thể gây ra hiện tượng điều khiển để hấp lên.

Bật khóa sạch trước khi vệ sinh.

~ "Hiện thị khóa khi vệ sinh"

Sử dụng vải sợi nhỏ sạch để lau chùi.

Vệ sinh bên trong thiết bị

Tiến hành như sau:

1 Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì.

2 Lấy thực phẩm ra và bảo quản ở nơi thoáng mát. Đặt túi nước đá (nếu có) lên thức ăn.

3 Lau sạch thiết bị bằng vải mềm, ấm nước và một ít nước rửa có độ pH trung tính.

Thân trọng!

Nước rửa không được chảy vào ánh sáng hoặc qua lỗ thoát nước vào nơi bốc hơi khu vực.

4 Lau sạch đệm cửa bằng nước sạch và lau khô kỹ bằng vải.

5 Kết nối lại thiết bị, bật nguồn và cho thực phẩm vào.

## **Vệ sinh thiết bị**

Để vệ sinh, hãy lấy các bộ phận có thể thay đổi ra khỏi thiết bị.

~ "Tính năng"

Hướng dẫn bảo quản thép không gỉ bề mặt

Khi chăm sóc và làm sạch inox

bề mặt, chỉ sử dụng chất tẩy rửa thích hợp cho thép không gỉ và một miếng vải làm sạch bằng thép không gỉ.

Bạn có thể mua chất tẩy rửa bằng thép không gỉ phù hợp vải từ Dịch vụ khách hàng.

Để tránh trầy xước có thể nhìn thấy, hãy làm sạch thép không gỉ bề mặt theo hướng của hạt.

## **Tiếng ồn bình thường**

Drone: Một động cơ đang chạy, ví dụ: dàn lạnh, quạt.

Bọt sủi bọt, vo ve hoặc kêu riu rít: Chất làm lạnh đang chảy qua các ống.

Tiếng click: Động cơ, công tắc hoặc van điện từ đang hoạt động. bật và tắt.

Cracking: Chức năng rã đông tự động đang chạy.

Ngăn chặn tiếng ồn

Thiết bị không cân bằng: Căn chỉnh thiết bị bằng cren mức độ. Nếu cần, hãy đặt một ít bao bì bên dưới.

Thùng, kệ hoặc ngăn chứa đồ lung lay hoặc que: Kiểm tra các phụ kiện có thể tháo rời và lắp lại nếu yêu cầu

**Chiếu sáng** Đèn chiếu sáng Thiết bị của bạn có đèn LED không cần bảo trì.  
Chỉ bộ phận Dịch vụ Khách hàng hoặc kỹ thuật viên được ủy quyền mới có thể  
sửa chữa ánh sáng

### **Phải làm gì trong trường hợp có lỗi**

Những điều cần làm khi gặp lỗi Trước khi gọi cho bộ phận Dịch vụ Khách hàng, hãy sử dụng  
bảng này để kiểm tra xem bạn có thể tự khắc phục lỗi hay không.

Thiết bị

-----

Nhiệt độ khác rất nhiều so với giá trị cài đặt.

Tắt thiết bị trong 5 phút.

~ "Tắt và ngắt kết nối thiết bị"

Nếu nhiệt độ quá ấm, hãy kiểm tra lại nhiệt độ sau một vài giờ.

Nếu nhiệt độ quá lạnh, hãy kiểm tra lại nhiệt độ trên ngày hôm sau.

Màn hình không sáng.

Phích cắm điện chưa được cắm đúng cách. Kết nối phích cắm điện lưới.

Cầu chì đã bị ngắt. Kiểm tra cầu chì.

Nguồn điện đã thất bại. Kiểm tra xem nguồn đã bật chưa.

Bộ phận làm lạnh bật thường xuyên hơn và lâu hơn.

Thiết bị đã được mở thường xuyên. Không mở thiết bị khi không cần thiết.

Các lỗ thông gió được che đậy. Loại bỏ các vật cản.

Một lượng lớn thực phẩm tươi sống đã được đưa vào. Hãy nhanh chóng bật chế độ siêu làm mát  
trước.

Thiết bị không làm mát, màn hình và đèn sáng.

Chế độ demo được bật. Tắt chế độ Demo.

~ "Bật hoặc tắt chế độ demo"

Cửa không mở khi nhấn.

Một chế độ đặc biệt đã tắt tính năng mở cửa tự động. Để mở cửa, hãy với tay từ phía dưới dưới  
tám ốp phía dưới của thiết bị hoặc tắt chế độ đặc biệt.

~ "Bật hoặc tắt chế độ nghỉ ngơi"

Kéo để mở được bật. Chuyển thiết bị sang chế độ Nhấn để mở.

~ "Mở cửa tự động"

Lực mở được đặt quá cao. Chọn cài đặt thấp hơn cho lực mở.

~ "Mở cửa tự động"

Cầu chì đã bị đứt. Kiểm tra cầu chì.

Nguồn điện đã thất bại. Kiểm tra xem nguồn đã bật chưa

### **Máy làm đá**

-----

Máy làm đá không hoạt động.

Việc sản xuất đá viên đã bị tắt. Bắt đầu sản xuất đá viên.

Ngăn đông quá ấm. Đặt nhiệt độ thấp hơn.

~ "Vận hành thiết bị"



Hộp đựng đá viên không được lắp đúng cách. Chèn đầy đủ hộp đựng đá viên.

Máy làm đá không có điện. Gọi Dịch vụ khách hàng.

Không có nguồn cung cấp nước. Kiểm tra kết nối nước và liên hệ với kỹ thuật viên nếu cần thiết.

Áp lực nước thấp. Chỉ kết nối thiết bị với đường ống có áp lực nước vừa đủ.

Kink trong ống nước. Tắt nguồn cấp nước, làm thẳng chỗ gấp khúc. Thay ống nước nếu cần thiết.

Quá ít hoặc đá bị biến dạng, áp lực nước thấp hơn bình thường.

Sau khi bật hoặc lấy nhiều viên đá ra, sẽ có quá ít trong hộp đựng đá viên.

Phải mất khoảng 24 giờ để một thùng đá viên trống rỗng được đổ đầy hướng lên.

Việc sản xuất đá viên dừng lại ngay cả khi thùng chứa đá viên vẫn chưa đầy.

Không đặt xẻng đá lên trên đá trong hộp đựng đá viên. Nếu không, cảm biến sẽ không phát hiện mức đổ đầy thực tế của thùng chứa.

Áp lực nước thấp. Chỉ kết nối thiết bị với đường ống có áp lực nước vừa đủ.

Bộ lọc nước bị tắc hoặc cần được thay thế. Thay bộ lọc nước.

Ngăn đông quá ẩm. Đặt nhiệt độ thấp hơn.

~ "Vận hành thiết bị"

Nước rò rỉ ra khỏi thiết bị.

Kết nối nước không kín nước. Kiểm tra xem các kết nối đã được gắn chặt chưa và nước có ống không bị hư hỏng.

Nếu ống nước bị hỏng, hãy liên hệ với bộ phận Dịch vụ Khách hàng và

thay thế nó đi. Việc thay thế phải được thực hiện bởi bộ phận Dịch vụ khách hàng hoặc người có trình độ tương tự. Sử dụng bản gốc các bộ phận chỉ được cung cấp bởi nhà sản xuất.

## **Dịch vụ khách hàng, sản phẩm /**

số lượng sản xuất và dữ liệu kỹ thuật

Dịch vụ khách hàng

Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào, không thể khắc phục lỗi trên chính thiết bị hoặc nếu thiết bị của bạn cần được sửa chữa, hãy liên hệ với bộ phận Dịch vụ Khách hàng.

Bạn có thể tự mình giải quyết nhiều vấn đề bằng cách tham khảo ý kiến của thông tin về cách khắc phục sự cố trong các hướng dẫn này hoặc trên trang web của chúng tôi. Nếu không đúng như vậy, hãy liên hệ với Khách hàng

Dịch vụ.

Chúng tôi sẽ luôn tìm ra giải pháp phù hợp và cố gắng tránh việc Khách hàng thực hiện những chuyến thăm không cần thiết

Kỹ thuật viên dịch vụ.

Với bất kỳ yêu cầu bảo hành nào, chúng tôi sẽ đảm bảo rằng thiết bị được sửa chữa bởi bộ phận Dịch vụ Khách hàng đã qua đào tạo kỹ thuật viên sử dụng phụ tùng chính hãng, kể cả sau bảo hành của nhà sản xuất đã hết hạn.

Vì lý do an toàn, việc sửa chữa thiết bị chỉ nên được thực hiện bởi đội ngũ nhân viên có chuyên môn đã được đào tạo. Bảo hành yêu cầu bồi thường sẽ vô hiệu nếu việc sửa chữa hoặc can thiệp đã được thực hiện bởi những người không được chúng tôi ủy quyền cho việc đó mục đích sử dụng hoặc nếu thiết bị của chúng tôi được trang bị phụ tùng, các bộ phận bổ sung hoặc phụ kiện

không chính hãng các bộ phận và sau đó dẫn đến một khiếm khuyết. Phụ tùng chính hãng có chức năng phù hợp theo quy định

Có thể lấy được Chỉ thị Ecodesign tương ứng từ Dịch vụ Khách hàng trong thời gian ít nhất 10 năm kể từ ngày thiết bị của bạn được lắp đặt thị trường trong Khu vực Kinh tế Châu Âu.

**Lưu ý:** Theo điều kiện bảo hành của nhà sản xuất áp dụng cho địa điểm, việc sử dụng Dịch vụ khách hàng là miễn phí. Thời gian bảo hành tối thiểu (bảo hành của nhà sản xuất dành cho người tiêu dùng tư nhân) trong Khu vực Kinh tế Châu Âu là 2 năm (trừ Đan Mạch và Thụy Điển là 1 năm) theo các điều khoản bảo hành áp dụng cho địa điểm đó. Các điều khoản bảo hành không ảnh hưởng đến các quyền hoặc khiếu nại khác do chính bạn nắm giữ theo luật pháp địa phương. Thông tin chi tiết về thời gian bảo hành và điều khoản bảo hành ở nước bạn có sẵn từ Dịch vụ khách hàng, đại lý của bạn hoặc trang web của chúng tôi.

Khi liên hệ với Dịch vụ khách hàng, bạn sẽ cần số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) của thiết bị của bạn.

Chi tiết liên hệ của Dịch vụ khách hàng có thể được tìm thấy trong danh mục Dịch vụ Khách hàng kèm theo hoặc trên trang web.

---

Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD)

Mã số sản phẩm (E-Nr.) và mã số sản xuất

(FD) có thể được tìm thấy trên tấm thông số của thiết bị.

Hãy ghi lại các chi tiết của thiết bị của bạn và Số điện thoại Dịch vụ Khách hàng để tìm lại chúng nhanh chóng.

Dữ liệu kỹ thuật

Chất làm lạnh, thể tích thực và các kỹ thuật khác thông số kỹ thuật có thể được tìm thấy trên tấm đánh giá.

Thông tin thêm về mô hình của bạn có thể được tìm thấy trực tuyến

tại <https://www.bsh-group.com/energylabel> (chỉ áp dụng cho các nước trong Khu vực Kinh tế Châu Âu).

Địa chỉ web này được liên kết với EPREL chính thức của EU cơ sở dữ liệu sản phẩm. Tại thời điểm in trang web của nó địa chỉ vẫn chưa được công bố. Hãy theo dõi nhé hướng dẫn cách tìm kiếm mô hình. mô hình mã định danh được tạo thành từ các ký tự trước dấu gạch chéo trong số sản phẩm (E-Nr.) trên tấm thông số.


Ngoài ra, bạn cũng có thể tìm thấy mã định danh mô hình trong dòng đầu tiên của nhãn năng lượng của EU.

Tự kiểm tra thiết bị

Thiết bị của bạn có chương trình tự kiểm tra; cái này hiển thị lỗi mà nhóm Dịch vụ khách hàng của bạn có thể khắc phục.


1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.

2 Nhấn nút  để chuyển sang mục menu Tự kiểm tra.

3 Nhấn nút  để bắt đầu quá trình tự kiểm tra. Quá trình tự kiểm tra bắt đầu.

4 Nếu có lỗi, chúng sẽ được hiển thị. Trong này trường hợp, hãy làm theo hướng dẫn.

5 Thiết bị khởi động lại.

6 Thông báo quá trình tự kiểm tra đã kết thúc là hiển thị trong 10 giây. Để thừa nhận tin nhắn, nhấn nút 

Khi quá trình tự kiểm tra kết thúc, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.